TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/HSST.
Ngày: 26/9/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Tình.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Đô.
Bà Lê Thị Thận.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2024/HSST, ngày 30 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST – HS ngày 13 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Bùi Viết S, sinh năm: 2001**, tại tỉnh: Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã BM, huyện B, tỉnh Bình Phước

Số căn cước công dân: 070201010116; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Viết L và bà Lê Thị L1; chưa có vợ và con; Tiền sự, Tiền án: Không.

Về nhân thân: Ngày 15/5/2020, Công an huyện B, tỉnh Bình Phước ra quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 05/6/2020 đã nộp tiền phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2024 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Quốc D, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Phước.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã MH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Số căn cước công dân: 0700.8600.4685; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Th và bà Vũ Thị Xuân H1; có vợ Phan Khánh L2, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng (đang được hoãn, chưa chấp hành).

Về nhân thân: Ngày 30/12/2014, bị Toà án nhân dân huyện B xử phạt 10.000.000 đồng về Tội đánh bạc, tại Bản án số 121/2014/HSST. Đã chấp hành

xong toàn bộ bản án, được xoá án tích. Ngày 21/6/2010 bị Công an huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 3.850.000 đồng về hành vi chuẩn bị cần sa, dụng cụ, rủ rê người khác sử dụng trái phép chất cần sa và sử dụng trái phép chất cần sa, ngày 18/8/2020 đã nộp tiền phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

+ Doanh Thiêm T, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 5, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Hoàng Văn H, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 6, xã BB, huyện B, tỉnh Bình Phước.

+ Lâm Thanh Tuấn, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 2, xã MH, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 06/5/2024 Bùi Viết S thuê xe taxi đi lên thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S gặp hai người thanh niên (gồm 01 nam và 01 nữ không rõ lai lịch) đang đi ngoài đường, do trước đó S từng mua ma túy một lần của hai người này nên khi gặp lại S hỏi mua 12.000.000 đồng ma túy loại Methamphetamine thì hai người thanh niên đồng ý. S đưa tiền và được hai người thanh niên đưa cho S gói nylon màu trắng có miệng khóa miết bên trong có ma túy. Đến khoảng 07 giờ sáng, ngày 07/5/2024, S thuê xe taxi (không nhớ biển số của một người nam thanh niên không rõ lý lịch) đi từ thành phố ĐX về phòng số 10 của nhà nghỉ K thuộc thôn 2, xã BM, huyện B. Khi về phòng, S lấy 3,2511 gam từ trong gói ma túy phân ra bỏ vào 06 gói nilon hàn kín hai đầu rồi cất giấu ở cửa sổ của phòng số 10 với mục đích để bán lại cho người khác. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S điện thoại cho Doanh Thiêm T và nói có quà cho T, đồng thời hẹn gặp T ở nhà nghỉ K.

Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển số: 61C - 474.63 mượn của bà Nguyễn Thị Thúy O chở theo Nguyễn Quốc D và Lâm Thanh Tuấn đến phòng số 10, nhà nghỉ K để gặp S. Tại đây S lấy 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (gọi là nồi, gồm: 01 nỏ thủy tinh; 01 đoạn ống hút nhựa và 01 chai nhựa có nắp được khoan lủng 02 lỗ) và ma túy từ trong gói nylon mà S mua trước đó ở thành phố ĐX đổ vào nồi, đốt nóng ma túy, rồi S cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên lần lượt đưa cho D, T và Tuấn sử dụng. Trong lúc sử dụng ma túy thì S lấy 01 gói ma túy có trọng lượng 2,2528 gam loại Methamphetamine đưa cho T, nhưng T không lấy vì cầm ma tuý đi đường sợ bị công an bắt.

Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B phối hợp với Công an xã BM tiến hành kiểm tra, phát hiện S có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho T, Tuấn, D tại phòng số 10 của nhà nghỉ Kỳ Duyên. Thu giữ chất bám dính trên ống thuỷ tinh (ký hiệu M1-1); thu

giữ số ma tuý nhằm mục đích mua bán trái phép để ở cửa sổ gồm 01 gói nylon khoá miết, bên trong có 06 gói nylon (ký hiệu M4); thu giữ số ma tuý nhằm mục đích để sử dụng ở chỗ S đang ngồi (gồm 01 gói giấy bạc bên trong có 01 gói nylon hàn kín hai đầu có chứa ma tuý (ký hiệu M1-2) và trên giường có 01 gói nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa ma tuý ký hiệu M3 và Thu giữ trong túi quần bên phải 01 gói giấy bạc bên trong có gói nylon hàn kín hai đầu bên trong là ma túy của D tàng trữ để sử dụng (ký hiệu M2 có chữ ký của D). Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã lập biên bản bắt người quả tang, thu giữ niêm phong tang vật, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố Bùi Viết S, Nguyễn Quốc D và Hoàng Văn H còn khai nhận: Số ma tuý thu giữ trong túi quần của D là do S bán cho D vào khoảng 02 giờ sáng ngày 05/6/2024 tại phòng số 10 của nhà nghỉ K với giá 300.000 đồng nhưng chưa trả tiền; Khoảng 18 giờ ngày 06/5/2024, S bán cho Hoàng Văn H 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Nguồn gốc ma tuý S bán cho D và H là S mua của hai người thanh niên ở thành phố ĐX với giá 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 467/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận:

+ Chất màu trắng đục (Ký hiệu M1-1) bám dính bên trong nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,2148 gam.

+ Tinh thể màu trắng ký hiệu M1-2, M2, M3, M4 có trong các gói nylon được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là: M1-2 = 16,9520 gam, M2 = 0,1993 gam, M3 = 2,2528 gam, M4 = 3,2611 gam.

Tại Cáo trạng số 91/CT –VKS, ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Bùi Viết S về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Tội mua bán trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Quốc D bị truy tố về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát tuy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Viết S phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy, Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Quốc D phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt đề nghị:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Viết S từ 07 đến 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy .

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Viết S từ 05 năm đến 06 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Viết S từ 07 đến 08 năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung đối với các tội danh.

Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D từ 12 đến 15 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, do bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và hoàn cảnh khó khăn.

Về vật chứng vụ án: Tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định, 01 điện thoại di động của bị cáo S dùng vào việc phạm tội, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Buộc bị cáo S nộp lại số tiền thu lợi bất chính 300.000 đồng.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Bùi Viết S khai nhận do muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân và cho bạn bè cùng sử dụng, đồng thời bán cho người khác lấy tiền lời nên S đã xuống thành phố ĐX, tỉnh Bình Phước mua ma túy loại Methamphetamine của hai người không rõ lai lịch trước ngày 06/5/2024 với số tiền là 1.000.000 đồng và buổi tối ngày 06/5/2024 mua với số tiền 12.000.000 đồng.

Số ma túy có được S bán cho Nguyễn Quốc D và Hoàng Văn H mỗi người 01 gói, mỗi gói trị giá 300.000 đồng, nhưng D chưa trả tiền.

Số ma túy còn lại Bùi Viết S đem về tại phòng số 10 của nhà nghỉ K thuộc thôn 2, xã BM, huyện B. Số ma túy này S lấy ra 3,2511 gam rồi phân chia bỏ vào 06 gói nilon hàn kín hai đầu rồi cất giấu ở cửa sổ của phòng số 10 với mục đích để bán lại cho người khác.

Sau đó S có hành vi gọi điện cho Doanh Thiêm T đến để sử dụng ma túy, khi đi T chở theo Nguyễn Quốc D và Lâm Thanh Tuấn cùng đến. S đưa ma túy cho những người nêu trên sử dụng.

Số ma túy còn lại cất giấu nhằm đích để sử dụng cho bản thân có tổng khối lượng là 19,2048 gam.

Bị cáo Nguyễn Quốc D thừa nhận bản thân bị nghiện ma túy nên có mua 01 gói ma túy của bị cáo S trong ngày 06/5/2024 với giá 300.000 đồng nhưng chưa trả tiền. Mục đích đem để sử dụng cho bản thân, gói ma túy có khối lượng là 0,1993 gam.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo S và bị cáo D là tự nguyện và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Bùi Viết S đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Tội mua bán trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Quốc D đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo S là rất nghiêm trọng; hành vi của bị cáo D là nghiêm trọng xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Trong vụ án các bị cáo phạm tội độc lập, không có đồng phạm.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo S không có tiền án, tiền sự, nhưng về nhân thân đã từng bị áp dụng biện pháp xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tại thời điểm phạm tội số lượng ma túy bị cáo D tàng trữ không nhiều, bị cáo D không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc, ngoài ra về nhân thân cũng đã từng bị kết án về tội đánh bạc và xử phạt hành chính liên quan đến việc chuẩn bị cần sa, dụng cụ, rủ rê người khác sử dụng trái phép chất cần sa và sử dụng trái phép chất cần sa, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo S có ông bà nội là người có công với cách mạng; Bị cáo D trực tiếp nuôi con nhỏ và có hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận nên các bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại các điều luật thì ngoài hình phạt chính thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc cấm đảm nhiệm chức vụ. Tuy nhiên, do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau giám định là dược liệu Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 điện thoại di động bị cáo S dùng để liên hệ cho việc phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy hiện nay điện thoại bị thu giữ giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 300.000 đồng bị cáo S bán ma túy cho Hoàng Văn H, xét thấy là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần bị cáo phải nộp lại để nộp Ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Viết S phạm Tội mua bán trái phép chất ma túy; Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Quốc D phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Viết S 07 (bảy) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Viết S 05 (năm) năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Bùi Viết S 07 (bảy) năm tù về Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung các tội danh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2024.

Quyết định tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 04 phong bì niêm phong ký hiệu 467 (M1; M2; M3; M4) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước; 01 điện thoại di động Nokia, màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (01 đoạn ống hút nhựa và 01 chai nhựa có nắp được khoan lủng 02 lỗ)

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0010173 ngày 09/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*)

Buộc bị cáo Bùi Viết S nộp lại số tiền 300.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Hoàng Văn H để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Viết S và Nguyễn Quốc D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lường Văn Tình